

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

1.1. Giới thiệu khái quát về Học viện An ninh nhân dân và ngành đào tạo

- *Tên trường:* Học viện An ninh nhân dân.

- *Mã trường:* ANH.

- *Địa chỉ:* 125 Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- *Địa chỉ trang thông tin điện tử:* <https://hvannd.edu.vn>.

- *Quá trình phát triển của Học viện An ninh nhân dân*

Học viện An ninh nhân dân được thành lập theo Quyết định 215/NV-P2 ngày 25/6/1946 của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an). Trải qua 78 năm xây dựng và phát triển, từ một trường huấn luyện Công an, đào tạo nghề, đến nay Học viện An ninh nhân dân đã trở thành một trong những cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của Bộ Công an và đang thực hiện mục tiêu phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và trọng điểm Quốc gia. Ngày 04/06/2014, Học viện An ninh nhân dân được Thủ tướng Chính phủ công nhận là một trong tám cơ sở đào tạo trọng điểm về An toàn, an ninh thông tin theo Đề án “Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020”.

Học viện An ninh nhân dân có sứ mạng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, tiên phong trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng và phát triển lý luận khoa học an ninh; làm nòng cốt cho sự phát triển của hệ thống các cơ sở giáo dục trong Công an nhân dân; tham mưu chiến lược về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân.

Hiện nay, Học viện đang đào tạo 07 ngành, 05 ngành trình độ thạc sĩ và 02 ngành trình độ tiến sĩ. Đến nay, Học viện An ninh nhân dân đã có 51 khóa đào tạo đại học chính quy, 30 khóa đào tạo thạc sĩ, 25 khóa đào tạo tiến sĩ tốt nghiệp ra trường. Ngoài ra, Học viện còn mở các lớp đào tạo trình độ đại học cho Bộ Quốc phòng, các lớp liên kết với Công an các đơn vị, địa phương, đào tạo cán bộ cho Bộ An ninh Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Cam-pu-chia. Các thế hệ học viên của trường về công tác tại Công an các đơn vị, địa phương được đánh giá cao về năng lực công tác, phẩm chất chính trị và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Nhiều đồng chí là lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước và Công an các đơn vị, địa phương.

1.2. Quy mô đào tạo đến 31/12/2023

Ngành/Mã ngành	Quy mô hiện tại		
	NCS	Học viên Cao học	Đại học chính quy

Khối ngành III	85	92	
Khối ngành V			169
Khối ngành VII	19	305	2881

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

T	Năm tuyển sinh	Phương thức tuyển sinh		
		Thi tuyển	Xét tuyển	Kết hợp thi tuyển và xét tuyển
1	Năm tuyển sinh 2022			x
2	Năm tuyển sinh 2023			x

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2 (2022)			Năm tuyển sinh -1 (2023)		
	Chi tiêu	Số NH	Điểm TT	Chi tiêu	Số NH	Điểm TT
Công nghiệp và Công nghệ (gồm các ngành: trình độ an ninh, điều tra hình sự) (r)	25 (đã trừ số tuyển thẳng)	325		290	289	

Toán, Vật lý hóa học (A00)	122	122	ĐB	Nam	Nữ	290	289	Trung	Nam	Nữ
								TS		
								1	21.0	24.14
								2	21.5 8	23.67
								3	20.6 6	24.19
Toán, Vật lý tiếng Anh (A01)	100	99	ĐB	Nam	Nữ			8	19.9 8	19.37
								1	19.62	25.66
								2	22.39	23.16
								3	20.92	24.94
								8	19.47	
Ngữ văn, Toán, Lịch sử (C03)	95	94	ĐB	Nam	Nữ			1	20.53	24.92
								2	21.84	24.56
								3	21.63	25.30

			<table><tr><td>8</td><td>20.24</td><td></td></tr></table>	8	20.24																			
8	20.24																							
Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh (D01)	51	51	<table><tr><td>B</td><td>Nam</td><td>Nữ</td></tr><tr><td>1</td><td>20.33</td><td>25.30</td></tr><tr><td>2</td><td>21.89</td><td>22.44</td></tr><tr><td>3</td><td>20.96</td><td>24.64</td></tr><tr><td>8</td><td>18.32</td><td></td></tr></table>	B	Nam	Nữ	1	20.33	25.30	2	21.89	22.44	3	20.96	24.64	8	18.32							
B	Nam	Nữ																						
1	20.33	25.30																						
2	21.89	22.44																						
3	20.96	24.64																						
8	18.32																							
Tổng toàn thông tin	50	50		100	100																			
Toán, Vật lý Tiếng Anh (A01)	34	34	<table><tr><td>B</td><td>Nam</td><td>Nữ</td></tr><tr><td>Bắc</td><td>17.94</td><td>23.23</td></tr><tr><td>Nam</td><td>17.67</td><td>22.00</td></tr></table>	B	Nam	Nữ	Bắc	17.94	23.23	Nam	17.67	22.00	100	100	<table><tr><td>Đúng S</td><td>Nam</td><td>Nữ</td></tr><tr><td>Bắc</td><td>19.95</td><td>21.93</td></tr><tr><td>Nam</td><td>17.61</td><td>21.08</td></tr></table>	Đúng S	Nam	Nữ	Bắc	19.95	21.93	Nam	17.61	21.08
B	Nam	Nữ																						
Bắc	17.94	23.23																						
Nam	17.67	22.00																						
Đúng S	Nam	Nữ																						
Bắc	19.95	21.93																						
Nam	17.61	21.08																						
Toán, Vật lý Hóa học (A00)	16	16	<table><tr><td>B</td><td>Nam</td><td>Nữ</td></tr><tr><td>Bắc</td><td>21.84</td><td>21.85</td></tr></table>	B	Nam	Nữ	Bắc	21.84	21.85															
B	Nam	Nữ																						
Bắc	21.84	21.85																						

			Nam 18.89 21.22			
ười đào tạ gành Y	50	50		50	46	
Toán, Hó ọc, Sinh họ (300)	50	50	Phía Bắc: 15.64 Phía Nam: 15.10 (chỉ tuyển nam)	50	46	Phía Bắc: 14.73 Phía Nam: 14.85 (chỉ tuyển nam)
Xét tưở ọc bạ THPT						
Tổng	450	450		440	435	

* Ghi chú: Điểm trúng tuyển năm 2023 sử dụng kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả thi đánh giá Bộ Công an.

II. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Diện tích đất của trường: 132.349,69 m².

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 3972 chỗ.

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy:

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	lợi trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đ ăng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, gi iễn	200	15.549

1.1	Hội trường, phòng học trên 200 chỗ	1	216
1.2	Phòng học trên 100 chỗ đến dưới 200 chỗ	2	346
1.3	Phòng học 100 chỗ	38	5005
1.4	Phòng học từ 50 chỗ đến dưới 100 chỗ	47	3708
1.5	Phòng học dưới 50 chỗ	17	800
1.6	Phòng học đa phương tiện	9	1.770
1.7	Phòng thực hành, hội thảo seminar	10	690
1.8	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên c ửu	86	3.014
2.	<i>Thư viện, trung tâm học liệu</i>	3	3.048
3.	<i>Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm ơ sở thực hành, thực tập, luyện tập</i>	9	22.084
3.1	Nhà thi đấu	1	1.870
3.2	Bể bơi	1	2.335
3.3	Sân vận động	1	14.220
3.4	Trường bắn	1	3.138
3.5	Trường bắn điện tử	1	136
3.6	Phòng chuyên dùng nghiệp vụ điều tra	1	57
3.7	Phòng thực tập nghiệp vụ điều tra	1	39

3.8	Phòng Studio sản xuất học liệu điện tử	1	100
3.9	Phòng máy phục vụ nghiên cứu và an toàn thông tin	1	189
Tổng		211	40.6

2.2. Phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

Học viện An ninh nhân dân được Bộ Công an đầu tư điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị như: Phòng thực hành kỹ thuật hình sự, Phòng thực hành điều tra hình sự, Phòng thực hành nghiệp vụ trình sát an ninh, Trường bắn, Trường bắn điện tử, Phòng Studio sản xuất học liệu điện tử Phòng máy thực hành tin học, phục vụ nghiên cứu an toàn an ninh thông tin, đảm bảo điều kiện phục vụ tốt nhất công tác huấn luyện, thực hành nghiệp vụ cho học viên.

2.3. Thống kê về học liệu trong thư viện (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo... sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Nhóm ngành đào tạo	Số lượng đầu tài liệu	Số lượng bản
1	Nhóm ngành I		
2	Nhóm ngành II		
3	Nhóm ngành III	1.631 đầu tài liệu	Trên 30 nghìn
4	Nhóm ngành IV		
5	Nhóm ngành V	203 đầu tài liệu	Trên 10 nghìn
6	Nhóm ngành VI		
7	Nhóm ngành VII	7.639 đầu tài liệu	Trên 100 nghìn

- Sách điện tử: 7.112 bản;

- Báo, tạp chí: 50 đầu tài liệu.

- Cơ sở dữ liệu thư mục: Sách nghiệp vụ; Sách phổ thông; Luận án; Luận văn; Khóa luận; Đề tài khoa học; Bài trích tạp chí; Công trình NCKH của sinh viên; Thông báo nghiệp vụ; Thông báo khoa học.
- Cơ sở dữ liệu toàn văn: Luận án; Luận văn; Khóa luận; Giáo trình, tài liệu tham khảo, chuyên khảo; Kỷ yếu hội thảo khoa học.
- Cơ sở dữ liệu trực tuyến (02 CSDL trực tuyến trong nước và 01 CSDL quốc tế): Cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ Việt Nam – STD; Cơ sở dữ liệu kết quả nghiên cứu của Cục Thông tin KH&CN Quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc tế ProQuest Central.

2.4. Về giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng

- Học viện An ninh nhân dân đảm bảo đầy đủ nguồn nhân lực, giảng viên chất lượng cao, đáp ứng công tác đào tạo các trình độ theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và quy định của Bộ Công an.
- Đội ngũ giảng viên của Học viện An ninh nhân dân được cơ cấu, tổ chức đảm bảo điều kiện mở ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

III. CÁC THÔNG TIN CỦA NĂM TUYỂN SINH 2024

3.1. Tuyển sinh đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp THPT

3.1.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển chung

3.1.1.1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;
- Học sinh T11;
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

3.1.1.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tiêu chuẩn về chính trị của cán bộ chiến sĩ CAND, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01 và 19129/HD-TCCB ngày 23/11/2023 của X01;
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển;

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên (theo kết luận học bạ);
- Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc Đối tượng 01 đạt học lực từ trung bình trở lên (theo kết luận học bạ);
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 6,5 điểm trở lên (Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này);
- Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;
- Tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi;
- Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng CAND.

3.1.2. Khu vực tuyển sinh

- Nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh tuyển thí sinh thuộc khu vực phía Bắc (từ Thừa Thiên Huế trở ra) theo 4 vùng tuyển sinh:
 - + Vùng 1 (các tỉnh miền núi phía Bắc), gồm: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.
 - + Vùng 2 (các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ), gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.
 - + Vùng 3 (các tỉnh Bắc Trung Bộ), gồm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế.
 - + Vùng 8 phía Bắc: chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ đóng quân từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra của các đơn vị A09, C01, C10, C11, K01, K02.

- Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội) và ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân Y: tuyển thí sinh trên toàn quốc, theo 2 vùng tuyển sinh. Cụ thể:

+ Phía Bắc: gồm các tỉnh, thành phố từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra;

+ Phía Nam: gồm các tỉnh, thành phố từ thành phố Đà Nẵng trở vào.

3.1.3. Phương thức tuyển sinh và điều kiện dự tuyển theo từng phương thức

3.1.3.1. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Bộ Công an.

- Phương thức 2: Xét tuyển thẳng kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả học tập THPT.

- Phương thức 3: Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

- Mỗi thí sinh được tham gia xét tuyển nhiều phương thức tại Học viện An ninh nhân dân. Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức (1, 2, 3) phải đảm bảo các điều kiện riêng của từng phương thức theo quy định của Bộ Công an.

3.1.3.2. Ký hiệu mã ngành đào tạo, mã tổ hợp xét tuyển, mã bài thi Bộ Công an

- Mã nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh: 7860100.

- Mã ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao: 7860114.

- Mã ngành Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y): 7720101.

- Mã ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội): 7480201.

- Ký hiệu mã tổ hợp xét tuyển theo quy ước của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

TT	Mã tổ hợp	Môn
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh

3	B00	Toán, Hóa học, Sinh học
4	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
5	D01	Toán, Ngữ văn, Ngôn ngữ Anh

- Ký hiệu mã bài thi Bộ Công an:

TT	Mã bài thi	Phần Trắc nghiệm	Phần Tự luận
1	CA1	Lĩnh vực tự nhiên, xã hội, Ngôn ngữ Anh	Toán
2	CA2	Lĩnh vực tự nhiên, xã hội, Ngôn ngữ Anh	Ngữ văn

3.1.3.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

3.1.3.3.1. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Đối tượng: áp dụng với những thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trong năm 2024. Giải thưởng theo quy định của Bộ GD&ĐT và thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

- Về giải đạt được:

+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng một trong các trường CAND theo nguyện vọng của thí sinh.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học, Văn học, Lịch sử, Tiếng Anh được xét tuyển thẳng.

+ Thí sinh đoạt giải nhất cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT được xét tuyển thẳng vào ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân y - Bộ Quốc phòng, ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao.

3.1.3.3.2. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày 01/4/2024, chứng chỉ do tổ chức được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh IELTS (Academic) đạt từ 7.5 trở lên, TOEFL iBT đạt

từ 110 trở lên; tiếng Trung Quốc HSK cấp 5; tiếng Tây Ban Nha DELE C1; tiếng Pháp DELF C1; tiếng Nga TRKI 3; tiếng Đức C1; tiếng Nhật JLPT N1; tiếng Hàn TOPIK II Level 4; tiếng Ý CELI 4.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng ngày thi chính thức phải trước ngày 30/5/2024. Hoàn thành và nộp kết quả thi tại các trường CAND trước ngày Hội đồng tuyển sinh xét tuyển Phương thức 2.

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại giỏi. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 8.5 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3.1.3.3.3. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (đăng ký các ngành sử dụng môn tiếng Anh để xét tuyển) hoặc tiếng Trung Quốc (đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Trung Quốc để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển được sử dụng điểm của môn đó để sơ tuyển.

- Đối với thí sinh đang học lớp 12, chưa có đánh giá về học lực, hạnh kiểm năm lớp 12 tại thời điểm sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

3.1.3.3.4. Ưu tiên

- Các đối tượng ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Điều 7 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. Trong đó, điểm ưu tiên khu vực chỉ áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2024 hoặc năm 2023 (các thí sinh tốt nghiệp THPT các năm từ 2022 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực).

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào các trường CAND được xác định tại Phương thức 1. Trong đó: giải nhất (hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực) được cộng 1.0 điểm; giải nhì được cộng 0,75 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $ĐC = ĐT + KV + Đth$. Trong đó

ĐC là điểm cộng, ĐT là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, Đth là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$\text{ĐC} = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (\text{ĐT} + \text{KV} + \text{Đth}).$$

3.1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

3.1.4.1. Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo và tuyển sinh năm 2024

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Trình sát an ninh	7860101	10/QĐ-BGDĐT	29/03/2006	Bộ GD&ĐT	2006	2021
2	Điều tra hình sự	7860104	10/QĐ-BGDĐT	29/03/2006	Bộ GD&ĐT	2006	2021
3	An toàn thông tin	7480202	2281/QĐ-BGDDĐT	30/06/2015	Bộ GDĐT	2015	2021
4	Công nghệ thông tin	7480201	878/QĐ-BGDĐT	21/03/2024	Bộ GDĐT	2024	
5	An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	7860114	2512/QĐ-BGDDĐT	30/08/2023	Bộ GDĐT	2024	

3.1.4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/nhóm ngành theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

- Tổng số chỉ tiêu: 510, được phân bổ theo từng vùng, từng ngành, từng đối tượng (nam, nữ), từng phương thức tuyển sinh. Cụ thể như sau:

TT	Ngành đào tạo/Địa bàn tuyển sinh	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1	Chỉ tiêu theo Phương thức 2	Chỉ tiêu theo Phương thức 3	Tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3	Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an sử dụng để xét tuyển
1	<i>Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh</i>	290				A00, A01, C03, D01	CA1, CA2
	<i>Vùng 1</i>	110	Nam: 10; Nữ: 01	Nam: 10; Nữ: 01	Nam: 79; Nữ: 9		
	<i>Vùng 2</i>	105	Nam: 09; Nữ: 01	Nam: 09; Nữ: 01	Nam: 77; Nữ: 08		
	<i>Vùng 3</i>	60	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 44; Nữ: 04		
	<i>Vùng 8</i>	15	Nam: 01	Nam: 01	Nam: 11; Nữ: 02		
2	<i>Ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao</i> <i>(20 chỉ tiêu gửi đào tạo nước ngoài ngành Công</i>	120				A00, A01	CA1

	<i>nghệ thông tin)</i>						
	<i>Phía Bắc</i>	60	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 44; Nữ: 04		
	<i>Phía Nam</i>	60	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 05; Nữ: 01	Nam: 44; Nữ: 04		
3	<i>Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y)</i>	50	Nam: 01; Nữ: 01	Nam: 01	Nam: 43; Nữ: 04	B00, A00	CA1
4	<i>Ngành Công nghệ thông tin (Hợp tác với trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội)</i>	50	Nam: 01	Nam: 01	Nam: 48	A00, A01	CA1

3.1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

3.1.5.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Căn cứ kết quả bài thi Bộ Công an và phổ điểm thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, Học viện ANND sẽ báo cáo Bộ Công an về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và công khai cho thí sinh.

3.1.5.2. Điều kiện nhận đăng ký xét tuyển

3.1.5.2.1. Đăng ký sơ tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.

- Học sinh T11 đăng ký dự tuyển tại T11.
- Học sinh phổ thông (bao gồm học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp huyện nơi đăng ký thường trú.
- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an. Công an các đơn vị, địa phương thông báo rõ cho người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND.
- Lệ phí sơ tuyển: thí sinh nộp 120.000đ để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

3.1.5.2.2. Hồ sơ tuyển sinh

a) Hồ sơ chung cho tất cả thí sinh

- Bìa hồ sơ tuyển sinh;
- Lý lịch tự khai;
- Thăm tra lý lịch;
- Đơn xin dự tuyển vào các trường CAND;
- Phiếu đăng ký dự tuyển được in ra từ phần mềm tuyển sinh (Phiếu có chữ ký của thí sinh, chữ ký của cán bộ thẩm định và đóng dấu của đơn vị sơ tuyển).

b) Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên ngày tháng năm sinh ở mặt sau;
- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu của Bộ GD&ĐT;
- Bản sao (được chứng thực) từ bản chính giấy chứng nhận, xác nhận kết quả về giải đạt được của thí sinh;
- Bản sao (được chứng thực) từ bản chính học bạ THPT của thí sinh;
- Bản phô tô giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh (trừ đối tượng miễn thi tốt nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT);
- Bản phô tô giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân của thí sinh;
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an địa phương.

c) Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên ngày tháng năm sinh ở mặt sau;
- Bản sao (được chứng thực) từ bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của thí sinh. Trường hợp đang chờ cấp phải có bản sao phiếu hẹn nhận kết quả hoặc cam đoan của thí sinh đã thi chứng chỉ trước ngày 30/5/2024 và hoàn thành nộp kết quả trước ngày Hội đồng tuyển sinh xét tuyển Phương thức 2;
- Bản sao (được chứng thực) từ bản chính học bạ THPT của thí sinh;
- Bản phô tô giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân của thí sinh;
- Bản phô tô giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh;
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an địa phương.

d) Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên ngày tháng năm sinh ở mặt sau;
- Bản phô tô giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân của thí sinh;
- Các tài liệu chứng minh để hưởng ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh (nếu có);
- Bản phô tô giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh;
- Bản sao (được chứng thực) từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.

3.1.5.2.3. Đăng ký xét tuyển đại học theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Công an

- Thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT địa phương nơi cư trú. Riêng thí sinh xét tuyển vào Học viện ANND còn phải đăng ký tại Công an cấp huyện và tương đương theo nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đóng quân. Quá trình khai Phiếu đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT ban hành và Phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND của Bộ Công an ban hành, thí sinh thống nhất sử dụng một số chứng minh nhân dân (hoặc căn cước công dân).
- Cán bộ, chiến sĩ CAND mặc thường phục khi dự thi tốt nghiệp THPT, nghiêm chỉnh chấp hành quy chế thi tốt nghiệp THPT, trường hợp vi phạm, tùy thuộc vào tính chất, mức độ vi phạm sẽ có hình thức kỷ luật phù hợp (cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua năm).
- Thí sinh phải nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển theo quy định. Nếu thí sinh không nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển thì Công an đơn vị, địa phương từ chối quyền đăng ký dự tuyển của thí sinh (trừ các trường hợp có quy định khác).
- Thí sinh (bao gồm thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường CAND) được đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Thí sinh đã đạt sơ tuyển và đăng

ký xét tuyển vào trường CAND được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển giữa các ngành, nhóm ngành, các trường CAND so với nguyện vọng đã khai Phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND. Điều kiện để điều chỉnh nguyện vọng:

+ Nguyện vọng trường CAND xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh phải ở thứ tự nguyện vọng số 1.

+ Tổ hợp dự tuyển đạt điều kiện sơ tuyển về học lực theo quy định và thí sinh đã khai điểm từng môn thuộc tổ hợp vào phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND (để các trường CAND có căn cứ kiểm dò).

Trường hợp thí sinh không khai điểm từng môn thuộc tổ hợp điều chỉnh (trên dữ liệu tuyển sinh của Bộ Công an) mà đăng ký xét tuyển trên Dữ liệu của Bộ GD&ĐT thì sẽ không sử dụng tổ hợp đó để xét tuyển.

3.1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh đăng ký xét tuyển vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển

- Mã trường: ANH;

- Mã nhóm ngành Nghiệp vụ an ninh: 7860100.

- Mã ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao: 7860114.

- Mã ngành Y khoa (gửi đào tạo tại Học viện Quân y): 7720101.

- Mã ngành Công nghệ thông tin (hợp tác với trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội): 7480201.

- Chỉ tiêu, tổ hợp xét tuyển: xem tại mục 3.1.4.

3.1.7. Tổ chức tuyển sinh

3.1.7.1. Thời gian

Theo lịch chung của Bộ GD&ĐT và Bộ Công an, cụ thể:

- Thí sinh đăng ký sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo phương thức cho Công an đơn vị, địa phương: theo lịch của Công an đơn vị, địa phương.

- Tổ chức xét tuyển và báo cáo Bộ Công an phương an xét tuyển thí sinh trúng tuyển Phương thức 1, Phương thức 2 trước 17h00 ngày 20/6/2024;

- Thông báo cho thí sinh qua Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển, tổ chức cho thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học từ ngày 21/6/2024 đến trước 17h00 ngày 25/6/2024 (hoặc sau khi được Bộ Công an phê duyệt);

- Tổ chức kỳ thi đánh giá của Bộ Công an: dự kiến ngày 06/7 và 07/7/2024;

- Tổ chức công bố điểm thi, tiếp nhận đơn phúc khảo: dự kiến ngày 18/07/2024;
- Học viện thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào 22/07/2024; Công an đơn vị địa phương hướng dẫn thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch của Bộ GD&ĐT: dự kiến từ 10 - 25/7/2024;
- Công bố kết quả phúc khảo, báo cáo Bộ Công an: từ ngày 22/07/2024 đến ngày 25/07/2024;
- Báo cáo kết quả xét tuyển phương thức 3 về Bộ Công an từ ngày 05/8/2024 đến ngày 08/8/2024;
- Thông báo danh sách thí sinh trúng tuyển phương thức 3: dự kiến ngày 12/8/2024;
- Công an địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển phương thức 3 xác nhận nhập học (nộp bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi THPT, Giấy chứng nhận về giải đạt được, chứng chỉ ngoại ngữ ...) và gửi báo cáo kết quả tiếp nhận: dự kiến từ 18/8-01/9/2024;
- Thông báo xét tuyển bổ sung theo hướng dẫn của Bộ Công an nếu có thí sinh không xác nhận nhập học: dự kiến từ 07/9/2024.
- Tổ chức nhập học: dự kiến 23/9-27/9/2024.

3.1.7.2. Hình thức nhận đăng ký xét tuyển: theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Công an

3.1.7.3. Tổ chức kỳ thi của Bộ Công an

- Đối tượng dự thi: thí sinh đủ điều kiện theo quy định, có đăng ký xét tuyển đại học CAND theo Phương thức 3 và chưa trúng tuyển Phương thức 1, Phương thức 2;
- Cấu trúc bài thi, gồm 02 phần: phần trắc nghiệm (lĩnh vực Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và ngôn ngữ Anh) và phần tự luận (Toán hoặc Ngữ văn).
- Thời gian làm bài thi: Tổng thời gian làm bài 180 phút.
- Hình thức thi: thi viết.
- Mã bài thi: thí sinh chọn 01 trong 02 mã bài thi để dự thi, gồm:
 - + CA1: phần thi trắc nghiệm và tự luận Toán (áp dụng đối với tất cả các ngành tuyển sinh của Học viện ANND);
 - + CA2: phần thi trắc nghiệm và tự luận Ngữ văn (áp dụng đối với khối ngành Nghiệp vụ an ninh).
- Thí sinh đăng ký 1 mã bài thi của Bộ Công an (CA1 hoặc CA2) nộp lệ phí thi 180.000đ tại Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển.

- Đối với ngành An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và ngành Y khoa gửi đào tạo tại Học viện Quân y tuyển sinh trong toàn quốc, thí sinh tại Phía Nam sẽ thi tại địa điểm do các trường Đại học An ninh nhân dân, Đại học Cảnh sát nhân dân chủ trì. Việc công bố điểm thi, điểm phúc khảo bài thi của Bộ Công an được hoàn thành đảm bảo thời gian thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch của Bộ GD&ĐT.

3.1.7.4. Tổ chức xét tuyển

3.1.7.4.1. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 1

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an các đơn vị, địa phương hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển và theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và lịch tuyển sinh của Bộ Công an.

- Căn cứ chỉ tiêu được giao, số lượng hồ sơ xét tuyển nộp về, Học viện An ninh nhân dân tổ chức xét tuyển thẳng. Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm trung bình 3 năm học THPT từ cao xuống thấp.

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.

- Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu chưa tuyển đủ sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 2 (nếu trường có xét tuyển theo Phương thức 2) hoặc Phương thức 3 (nếu trường không xét tuyển theo Phương thức 2).

3.1.7.4.2. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an đơn vị, địa phương hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển và theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và lịch tuyển sinh của Bộ Công an.

- Xác định số lượng chỉ tiêu:

Căn cứ tỷ lệ thí sinh đủ điều kiện xét tuyển ở từng nhóm chứng chỉ ngoại ngữ (IELTS Academic, TOEFL iBT, HSK, DELE, DELF, TRKI, tiếng Đức C1, JLPT N1, TOPIK II, CELI) so với tổng số thí sinh đủ điều kiện của Phương thức 2 để xác định chỉ tiêu trúng tuyển cho từng chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp chỉ tiêu trúng tuyển cho từng chứng chỉ không tròn thì lấy theo phần số nguyên trước, sau đó căn cứ vào tỷ lệ phần dư còn lại để phân phối lần lượt cho từng nhóm chứng chỉ theo tỷ lệ từ cao xuống thấp đảm bảo đủ chỉ tiêu được giao, trường hợp phần nguyên đều không đủ 1 chỉ tiêu đều được làm tròn lên 1 dẫn đến vượt chỉ tiêu thì xác định chỉ tiêu theo phần thập phân từ cao xuống thấp để lần lượt làm tròn cho đến hết chỉ tiêu.

- Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:
 - + Thứ nhất, lấy thí sinh có điểm IELTS Academic, TOEFL iBT, HSK, DELE, DELF, TRKI, tiếng Đức C1, JLPT N1, TOPIK II, CELI xét trong từng chứng chỉ lần lượt từ cao đến thấp;
 - + Thứ hai, xét thí sinh có điểm trung bình học tập 3 năm học THPT từ cao xuống thấp;
 - + Thứ ba, xét thí sinh có điểm trung bình cộng kết quả học tập môn ngoại ngữ 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 từ cao đến thấp.
- Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu chưa tuyển đủ sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 1 (nếu trường có xét tuyển theo Phương thức 1) hoặc Phương thức 3 (nếu Phương thức 1 đã hết nguồn tuyển).
- Trường hợp thí sinh không trúng tuyển Phương thức 2, nếu có nguyện vọng được tham gia xét tuyển theo Phương thức 1 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

3.1.7.4.3. Xét tuyển đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 3

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo điều kiện dự tuyển theo tổ hợp đăng ký, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.
- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:
 - + Thông tin nhận từ Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định), điểm thi từng môn.
 - + Kết quả bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an;
 - + Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi đã được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).
- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

$$\text{ĐXT} = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+ĐC, \text{ trong đó:}$$

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

- Xác định chỉ tiêu trúng tuyển: Chỉ tiêu trúng tuyển cho từng vùng, từng nhóm ngành, từng ngành, từng đối tượng, từng mã bài thi CA1, CA2 (nếu có) được xác định trước khi xây dựng phương án điểm xét tuyển (trên cơ sở dữ liệu đăng ký nguyện vọng 1 trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sau khi trừ đi số thí sinh đã trúng tuyển theo Phương thức 1, Phương thức 2 trong danh sách đăng ký xét tuyển; căn cứ tổng số hồ sơ đăng ký theo mã bài thi CA1, CA2 và tổng số thí sinh đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định để xác định chỉ tiêu theo từng mã bài thi CA1, CA2. Trường hợp chỉ tiêu trúng tuyển cho từng mã bài không tròn thì làm tròn đến hàng đơn vị. Trường hợp một mã bài thi có chỉ tiêu lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 0.5 thì xác định chỉ tiêu cho mã bài thi là 01. Trường hợp chỉ tiêu hai mã bài thi có phần sau thập phân bằng 0.5 thì chỉ tiêu được ưu tiên cho mã bài thi có điểm chuẩn cao hơn).

- Học viện An ninh nhân dân tiến hành xây dựng phương án điểm trúng tuyển đối với tổ hợp đủ điều kiện dự tuyển có điểm cao nhất của thí sinh theo từng ngành, từng đối tượng, từng vùng tuyển sinh.

- Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân, lấy từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an lấy từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm tự luận bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét đến hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, khi thẩm định phương án điểm, Học viện An ninh nhân dân sẽ báo cáo Cục đào tạo để báo cáo Lãnh đạo Bộ Công an quyết định.

3.1.8. Chính sách ưu tiên

Thực hiện theo quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

3.1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Lệ phí xét tuyển: Theo quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Công an.

3.1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Sinh viên hệ sỹ quan không phải đóng học phí.

3.1.11. Tình hình việc làm

Học viên tốt nghiệp được biên chế trong ngành CAND, được phân công công tác về Công an các đơn vị, địa phương.

3.2. Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học; Tuyển sinh liên thông giữa trình độ trung cấp, cao đẳng với trình độ đại học; Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học đối với người có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên.

Hiện nay, Bộ Công an chưa giao chỉ tiêu tuyển sinh đại học vừa làm vừa học; tuyển sinh liên thông giữa trình độ trung cấp, cao đẳng với trình độ đại học; tuyển sinh đào tạo trình độ đại học đối với người có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên cho Học viện An ninh nhân dân. Do đó, Học viện An ninh nhân dân sẽ công bố bổ sung các thông tin tuyển sinh của các hệ, loại hình đào tạo trên sau khi có chỉ tiêu./.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Thiếu tướng Trịnh Ngọc Quyên